

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG CÂY TRỒNG MIỀN NAM
Địa chỉ: 282 Lê Văn Sỹ, P01, Q.Tân Bình, TPHCM

Mẫu số B 02a-DN
(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
Ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
(Dạng đầy đủ)
Quý 04 Năm 2010

Đơn vị tính: Đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 4		Luỹ kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	6	7
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	69.692.146.250	70.257.690.472	308.049.420.092	281.880.989.635
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.26	3.249.963.934	5.507.339.715	26.517.797.823	23.751.241.541
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	VI.27	66.442.182.316	64.750.350.757	281.531.622.269	258.129.748.094
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.28	45.431.644.137	43.053.543.729	175.870.787.428	155.000.215.566
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		21.010.538.179	21.696.807.028	105.660.834.841	103.129.532.528
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.29	1.957.049.559	1.986.905.797	4.449.649.408	4.675.884.087
7. Chi phí tài chính	22	VI.30	379.297.493	543.382.888	2.373.531.896	1.927.844.964
- Trong đó : Chi phí lãi vay	23		132.676.206	265.100.046	494.164.932	443.089.790
8. Chi phí bán hàng	24		4.768.168.407	9.397.708.330	22.195.034.649	21.531.695.312
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		5.478.883.275	1.286.167.386	22.922.150.979	28.677.180.242
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		12.341.238.563	12.456.454.221	62.619.766.726	55.668.696.097
11. Thu nhập khác	31		90.697.447	672.933.731	892.240.588	695.142.431
12. Chi phí khác	32		27.788.527	84.500.000	109.750.160	84.500.000
13. Lợi nhuận khác : (40=31-32)	40		62.908.920	588.433.731	782.490.428	610.642.431
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế : (50=30+40)	50		12.404.147.483	13.044.887.952	63.402.257.154	56.279.338.528
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.31	2.607.504.314	1.388.939.823	12.876.350.601	5.645.391.704
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.32	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp : (60=50-51-52)	60		9.796.643.168	11.655.948.129	50.525.906.552	50.633.946.824
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70				4.798	5.095

Lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập ngày 20 tháng 01 năm 2011
Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Lê Tôn Hùng

Nguyễn Tiến Hiệp

Hàng Phi Quang